



CÔNG KHAI TIỀN AN HÀNG NGÀY THÁNG 9/2024

(Từ ngày 05/09 đến ngày 27/9/2024)

Số TT	Ngày	Số HS	Số tiền/HS	Tổng Thu	Chi tiền thực phẩm NTĐ	Số tiền/Bữa	Chi tiền Cty Ảnh Hồng	Chi tiền Cty Tài Tài	Tổng chi	Tồn	Ghi chú
									Tồn 0		
1	05/9/2024	91	30,000	2,730,000	2,132,800	4820	438,620		2,571,420	158,580	-
2	06/9/2024	91	30,000	2,730,000	1,705,250	6800	618,800		2,324,050	405,950	564,530
3	09/9/2024	92	30,000	2,760,000	2,278,920	6000		552,000	2,830,920	-70,920	
4	10/9/2024	92	30,000	2,760,000	1,972,690	5950	547,400		2,520,090	239,910	
5	11/9/2024	95	30,000	2,850,000	2,321,390	6800	646,000		2,967,390	-117,390	
6	12/9/2024	95	30,000	2,850,000	2,108,600	4820	457,900		2,566,500	283,500	640,450
7	13/9/2024	92	30,000	2,760,000	1,907,250	5950	547,400		2,454,650	305,350	
8	16/9/2024	97	30,000	2,910,000	2,455,870	6000		582,000	3,037,870	-127,870	
9	17/9/2024	97	30,000	2,910,000	2,143,890	5950	577,150		2,721,040	188,960	
10	18/9/2024	97	30,000	2,910,000	2,321,390	6800	659,600		2,980,990	-70,990	
11	19/9/2024	96	30,000	2,880,000	2,108,600	4820	462,720		2,571,320	308,680	
12	20/9/2024	96	30,000	2,880,000	1,844,050	5950	571,200		2,415,250	464,750	763,530
13	23/9/2024	96	30,000	2,880,000	2,469,270	6000		576,000	3,045,270	-165,270	
14	24/9/2024	96	30,000	2,880,000	3,149,730	5950	571,200		3,720,930	-840,930	
15	25/9/2024	98	30,000	2,940,000	2,293,340	7000	686,000		2,979,340	-39,340	
16	26/9/2024	98	30,000	2,940,000	2,085,500	4820	472,360		2,557,860	382,140	
17	27/9/2024	98	30,000	2,940,000	2,866,800	5950	583,100		3,449,900	-509,900	-1,173,300
18	30/9/2024	96	30,000	2,880,000	3,099,210	6000		576,000	3,675,210	-795,210	-795,210
TỔNG		1,713		51,390,000	41,264,550		7,839,450	2,286,000	51,390,000	-	

TIÊU HỌC AN THÁI
BỘ PHẬN BÁN TRÚ

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 05/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50		36,800	165,600	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80		53,600	42,880	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		20,000	20,000	
4	ME	Kg	0.20		44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50		34,700	121,450	
6	RAU ÔM	Kg	0.10		43,100	4,310	
7	ỒI NỮ HOÀNG	Kg	5.00		38,900	194,500	
8	GẠO THOM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
12	ỨC GÀ CN	Kg	11.00		101,900	1,120,900	
13	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10		76,700	7,670	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
16	HẠT NẼM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
17	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
18	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
19	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
	Tổng cộng:		42.70			2,132,800	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu một trăm ba mươi hai ngàn tám trăm đồng chẵn.

Người lập
HT
TRƯỜNG
TIÊU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

TIỂU HỌC AN THÁI
BỘ PHÂN BÁN TRÚ

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 06/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	0.80		53,600	42,880	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00		45,200	226,000	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00		42,000	168,000	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
7	TRỨNG GÀ 2	Quả	40.00		4,300	344,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	2.00		178,500	357,000	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	NHÂN THƯỜNG THÔ	Kg	4.00		42,000	168,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
13	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
14	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
Tổng cộng:			70.30			1,705,250	

Tổng tiền (bằng chữ): Một triệu năm trăm ba mươi ba ngàn hai trăm năm mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

TIỂU HỌC AN THÁI
BỘ PHẬN BÁN TRÚ

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 09/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	RAU DỀN ĐỎ THÔ	Kg	3.50		41,000	143,500	
2	ĐUÔI GỌ	Kg	8.00		171,200	1,369,600	
3	SU SU THÔ	Kg	4.50		31,500	141,750	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
7	HẾN NGUYÊN VỎ	Kg	2.00		28,400	56,800	
8	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
9	CHUỐI CAU NẢI TRUNG 18-22 Trái/Kg	Kg	4.50		26,800	120,600	
10	DẦU TƯƠNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
11	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
12	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
13	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
14	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
15	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
	Tổng cộng:		39.00			2,278,920	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm hai mươi đồng chẵn.

Người lập
HT

Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 10/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ RỐT ĐÀ LẠT THÔ	Kg	0.50		54,600	27,300	
2	CUA XAY	Kg	0.40		203,500	81,400	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
4	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
6	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	4.00		34,700	138,800	
7	MÒNG TỎI THÔ	Kg	4.00		43,100	172,400	
8	THANH LONG	Kg	5.00		46,200	231,000	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	ĐẬU HŨ CHIÊN MIẾNG LỚN	Miếng	70.00		3,300	231,000	
11	ĐÙI GỌ	Kg	4.00		171,200	684,800	
12	TỎI CỦ THÔ	Kg	0.10		66,200	6,620	
13	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
14	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
	Tổng cộng:		102.50			1,972,690	

Tổng tiền (bằng chữ): Một triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi đồng chẵn.

Người lập

HT

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI

Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 11/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẦU THÔ	Kg	4.50		39,900	179,550	
2	CỦ SẴN THÔ	Kg	2.00		21,000	42,000	
3	DU'A HẦU LONG AN	Kg	5.00		23,100	115,500	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
7	SU SU THÔ	Kg	3.50		31,500	110,250	
8	TÉP BẠC CẮT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	3.00		216,300	648,900	
9	ĐÙI GỌ	Kg	4.00		171,200	684,800	
10	TRỨNG GÀ 2	Quả	30.00		4,300	129,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
	Tổng cộng:		68.20			2,321,390	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu ba trăm hai mươi một ngàn ba trăm chín mươi đồng chẵn.

Người lập
TRƯỜNG HT
TIỂU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 12/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50		36,800	165,600	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80		53,600	42,880	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		20,000	20,000	
4	ME	Kg	0.20		44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50		34,700	121,450	
6	RAU ÔM	Kg	0.10		43,100	4,310	
7	ÔI NỮ HOÀNG	Kg	5.00		38,900	194,500	
8	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
12	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	11.00		104,000	1,144,000	
13	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10		76,700	7,670	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGU 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
Tổng cộng:			40.70			2,108,600	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu một trăm lẻ tám ngàn sáu trăm đồng chẵn.

Người lập
HT
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI
ỦY BAN NHÂN DÂN H. PHÚ GIỚI - T. BÌNH GIANG

Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 13/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	0.80		53,600	42,880	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00		45,200	226,000	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00		42,000	168,000	
4	GAO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
7	TRÚNG GÀ 2	Quả	80.00		4,300	344,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	2.00		178,500	357,000	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00		61,000	122,000	
11	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
12	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
13	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
14	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
15	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
16	CHÔM CHÔM THÁI	Kg	4.00		57,800	231,200	
	Tổng cộng:		113.30			1,907,250	

Tổng tiền (bằng chữ): Một triệu chín trăm lẻ bảy ngàn hai trăm năm mươi đồng chẵn.

Người lập HT

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI

Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 16/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CẢI THÌA THÔ	Kg	3.50		51,500	180,250	
2	ĐUÔI GỌ	Kg	2.00		171,200	342,400	
3	CÁ LÓC PHILÊ (2 miếng)	Kg	6.50		179,600	1,167,400	
4	SU SU THÔ	Kg	4.50		31,500	141,750	
5	GẠO THOM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
6	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
7	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
8	HẾN NGUYÊN VỎ	Kg	2.00		28,400	56,800	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	CHUỐI CAU NẢI TRUNG 18-22 Trái/Kg	Kg	4.50		26,800	120,600	
11	DẦU TƯƠNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
	Tổng cộng:		39.50			2,455,870	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm bảy mươi đồng chẵn.

Người lập HT
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 17/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ RỐT ĐÀ LẠT THÔ	Kg	0.50		54,600	27,300	
2	CUA XAY	Kg	0.40		203,500	81,400	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
4	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
6	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	4.00		34,700	138,800	
7	MÒNG TỎI THÔ	Kg	4.00		43,100	172,400	
8	THANH LONG	Kg	5.00		46,200	231,000	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	ĐẬU HŨ CHIÊN MIẾNG LỚN	Miếng	70.00		3,300	231,000	
11	ĐUÔI GỌ	Kg	5.00		171,200	856,000	
12	TỎI CỦ THÔ	Kg	0.10		66,200	6,620	
13	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
14	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
Tổng cộng:			103.50			2,143,890	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu một trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm chín mươi đồng chẵn.



Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 18/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẦU THÔ	Kg	4.50		39,900	179,550	
2	CỦ SẴN THÔ	Kg	2.00		21,000	42,000	
3	DƯA HẦU LONG AN	Kg	5.00		23,100	115,500	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
7	SU SU THÔ	Kg	3.50		31,500	110,250	
8	TÉP BẠC CẮT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	3.00		216,300	648,900	
9	ĐUÔI GỌ	Kg	4.00		171,200	684,800	
10	TRỨNG GÀ 2	Quả	30.00		4,300	129,000	
11	DẦU TUỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
Tổng cộng:			68.20			2,321,390	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu ba trăm hai mươi một ngàn ba trăm chín mươi đồng chẵn.

NGƯỜI DẪN ĐẦU TƯ
 TRƯỞNG
 TIỂU HỌC
 AN THÁI

Người lập
 HT
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 19/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50		36,800	165,600	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80		53,600	42,880	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		20,000	20,000	
4	ME	Kg	0.20		44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50		34,700	121,450	
6	RAU ÔM	Kg	0.10		43,100	4,310	
7	ỔI NỮ HOÀNG	Kg	5.00		38,900	194,500	
8	GẠO THOM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
12	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	11.00		104,000	1,144,000	
13	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10		76,700	7,670	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
Tổng cộng:			40.70			2,108,600	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu một trăm lẻ tám ngàn sáu trăm đồng chẵn.


Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 20/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	0.80		53,600	42,880	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00		45,200	226,000	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00		42,000	168,000	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
5	HÀNH CÚ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
7	TRÚNG GÀ 2	Quả	80.00		4,300	344,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	2.00		178,500	357,000	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00		61,000	122,000	
11	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
12	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
13	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
14	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
15	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
16	NHẪN THƯỜNG THÔ	Kg	4.00		42,000	168,000	
	Tổng cộng:		113.30			1,844,050	

Tổng tiền (bằng chữ): Một triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm năm mươi đồng chẵn.

Người lập HT
 TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 23/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CẢI THÌA THÔ	Kg	3.50		51,500	180,250	
2	ĐÙI GỌ	Kg	2.00		171,200	342,400	
3	CÁ LÓC PHILÊ (2 miếng)	Kg	6.50		179,600	1,167,400	
4	SU SU THÔ	Kg	4.50		31,500	141,750	
5	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
6	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
7	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
8	HÉN NGUYÊN VỎ	Kg	2.00		28,400	56,800	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	CHUỐI CAU NẢI TRUNG 18-22 Trái/Kg	Kg	5.00		26,800	134,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
Tổng cộng:			40.00			2,469,270	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi đồng chẵn.

Người lập
 HT

 Phạm Thị Thanh Hòa



ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 25/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẦU THÔ	Kg	4.50		39,900	179,550	
2	CỦ SẴN THÔ	Kg	2.00		21,000	42,000	
3	DƯA HẦU LONG AN	Kg	5.00		23,100	115,500	
4	GAO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
5	HÀNH CÚ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
7	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	4.00		34,700	138,800	
8	TÉP BẠC CẮT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	3.00		216,300	648,900	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	ĐUÔI GỌ	Kg	4.00		171,200	684,800	
11	TỎI CÚ THÔ	Kg	0.10		66,200	6,620	
12	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	1.00		61,000	61,000	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
14	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
15	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
Tổng cộng:			39.10			2,293,340	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu hai trăm chín mươi ba ngàn ba trăm bốn mươi đồng chẵn.

Người lập

HT

Phạm Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG

TIỂU HỌC

AN THÁI

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 26/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50		36,800	165,600	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80		53,600	42,880	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		20,000	20,000	
4	ME	Kg	0.20		44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50		34,700	121,450	
6	RAU ÔM	Kg	0.10		43,100	4,310	
7	ỔI NỮ HOÀNG	Kg	5.00		38,900	194,500	
8	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
12	ỨC GÀ CN	Kg	11.00		101,900	1,120,900	
13	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10		76,700	7,670	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ' 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
Tổng cộng:			40.70			2,085,500	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu không trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm đồng chẵn.

Người lập
 HT
 Phạm Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG
 TIỂU HỌC
 AN THÁI

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 27/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	0.80		53,600	42,880	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00		45,200	226,000	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00		42,000	168,000	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
7	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	14.00		104,000	1,456,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	1.50		178,500	267,750	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	NHÂN THƯỜNG THÔ	Kg	4.00		42,000	168,000	
11	ĐẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00		61,000	122,000	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
Tổng cộng:			46.80			2,866,800	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm đồng chẵn.

Người lập
 HT
 TRƯỞNG
 TIỂU HỌC
 AN THÁI
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 30/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CẢI THÌA THÔ	Kg	3.50		51,500	180,250	
2	ĐÙI GỌ	Kg	2.00		171,200	342,400	
3	CÁ LÓC PHILÊ (2 miếng)	Kg	9.91		179,600	1,779,836	
4	SU SU THÔ	Kg	5.00		31,500	157,500	
5	GAO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
6	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
7	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
8	HÉN NGUYÊN VỎ	Kg	2.00		28,400	56,800	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	CHUỐI CAU NẢI TRUNG 18-22 Trái/Kg	Kg	5.00		26,800	134,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,500	30,500	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
17	NGÒ GAI can tien	Kg	0.03		58,467	1,754	
Tổng cộng:			43.94			3,099,210	

Tổng tiền (bằng chữ): Ba triệu không trăm chín mươi chín ngàn hai trăm mười đồng chẵn.

Người lập
HT
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 24/9/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ RỐT ĐÀ LẠT THÔ	Kg	0.50		54,600	27,300	
2	CUA XAY	Kg	0.40		203,500	81,400	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	10.00		25,900	259,000	
4	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		54,100	5,410	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		48,300	4,830	
6	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	4.00		34,700	138,800	
7	MÔNG TỎI THÔ	Kg	4.00		43,100	172,400	
8	TÁO XANH VIỆT NAM	Kg	5.00		47,300	236,500	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		117,600	35,280	
10	ĐÙI TỎI GÀ 9-10 Cái/Kg 105 cái th an thái	Kg	14.00		138,600	1,995,840	
11	TỎI CỦ THÔ	Kg	0.10		66,200	6,620	
12	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00		61,000	122,000	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		19,000	19,000	
14	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
15	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		40,200	40,200	
Tổng cộng:			43.50			3,149,730	

Tổng tiền (bằng chữ): Ba triệu không trăm chín mươi bốn ngàn hai trăm chín mươi đồng chẵn.

Người lập
 HT
 TRƯỞNG
 TIÊU HỌC
 AN THÁI
 Phạm Thị Thanh Hòa

